



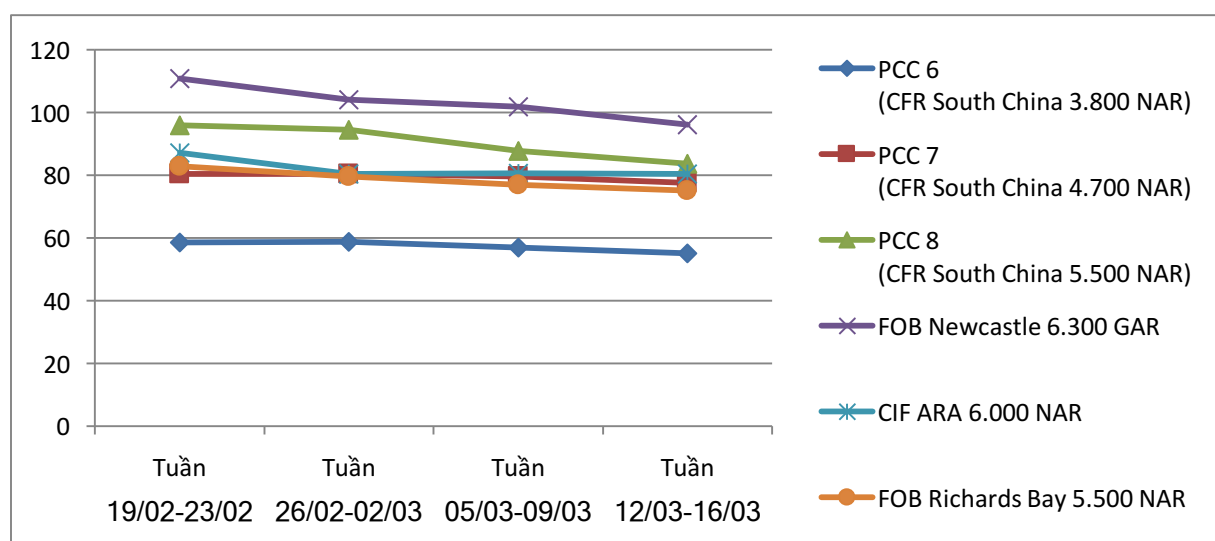
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 2 - THÁNG 3
 (Từ 12/03 – 16/03/2018)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 19/02-23/02	Tuần 26/02-02/03	Tuần 05/03-09/03	Tuần 12/03-16/03
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	58,50	58,69	56,84	54,94
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	80,40	80,41	79,43	77,43
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	95,90	94,37	87,79	83,62
FOB Newcastle 6,300 GAR	110,71	104,04	101,79	95,98
CIF ARA 6,000 NAR	87,13	80,39	80,60	80,30
FOB Richards Bay 5,500 NAR	82,74	79,58	76,85	75,08
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	109,02	105,08	100,96	95,49



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 3 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 2 tháng 3	12/03	13/03	14/03	15/03	16/03
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	7,50	7,30	7,30	7,30	7,30
2	Queensland – Nhật Bản	8,70	8,50	8,50	8,50	8,50
3	New South Wales – Hàn Quốc	9,25	9,05	9,05	9,05	9,05
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	13,80	13,80	13,80	13,80	13,80
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	9,40	9,55	9,55	9,55	9,65
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	14,00	14,00	14,00	14,00	14,00
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	8,00	8,15	8,15	8,15	8,25
5	Úc - Trung Quốc	12,90	13,00	13,00	13,00	13,00
6	Úc - Ấn Độ	14,00	14,20	14,20	14,35	14,35

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Nhu cầu than toàn cầu ổn định đến năm 2022

Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), đến năm 2022, nhu cầu than toàn cầu dự kiến sẽ đạt 5,53 tỷ tấn, tương đương với mức trung bình trong 5 năm trở lại đây, điều này đồng nghĩa với mức tiêu thụ than sẽ giữ ổn định trong vòng 1 thập niên. Theo báo cáo “Coal 2017” của IEA, tiêu thụ than toàn cầu trong năm ngoái đã đạt 5,35 tỷ tấn, giảm 1,9% so với năm 2016 và là năm thứ 2 sụt giảm. Nguyên nhân chính do giá khí đốt thấp, năng lượng tái tạo phát triển và cải thiện hiệu suất sản xuất. Trong 2 năm trở lại đây, nhu cầu than đã giảm tổng cộng 4,2%. Tỷ lệ than trong hỗn hợp năng lượng toàn cầu dự báo sẽ giảm xuống còn 26% vào năm 2022, từ 27% vào năm 2016 do nhu cầu thấp so với các nhiên liệu khác. Mặc dù sản lượng điện than sẽ tăng 1,2%/năm từ 2016 đến 2022, nhưng đến năm 2022, tỷ trọng trong ngành điện sẽ giảm xuống dưới 36%, mức thấp nhất trong vòng 40 năm. "Ngành năng lượng đang phát triển với tốc độ chóng mặt, với nguồn nhiên liệu đa dạng hơn, và chi phí công nghệ đi xuống. Tuy nhiên, trong khi mọi thứ đang thay đổi, nhu cầu than toàn cầu vẫn giữ nguyên", giám đốc IEA, ông Keisuke Sadamori phát biểu.

Mặc dù nhu cầu than giảm ở Trung Quốc, Mỹ và Liên minh Châu Âu (EU) vào năm 2016, nhu cầu tăng ở Ấn Độ và ở nhiều khu vực của Đông Nam Á và không có dấu hiệu chậm lại. "Trong ngắn hạn, bất chấp sự tăng trưởng nhanh chóng của năng lượng tái tạo, sản lượng điện than của Ấn Độ dự kiến sẽ tăng trưởng gần 4% mỗi năm cho đến năm 2022". Trong khi Ấn Độ ngày càng chứng tỏ vị thế trên thị trường than toàn cầu, Trung Quốc sẽ vẫn là động lực chính. Tiềm năng tăng trưởng nhu cầu than ở Trung Quốc là rất hạn chế, nhưng cải cách nguồn cung cấp than của nước này sẽ ảnh hưởng lớn đến giá than trong những năm tới. Trong khi đó, EU chỉ chiếm 6% nhu cầu toàn cầu, giảm dần vị thế của mình trên thị trường than thế giới.

Khu vực Hunter Valley có mưa lớn và nguy cơ lũ lụt

Khu vực New South Wales, Australia đã được ban hành cảnh báo về thời tiết khắc nghiệt, mưa lớn và có thể cả lũ, điều này có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến chuỗi cung ứng than trong khu vực. Một phát ngôn viên của Australian Rail Track Corporation (ARTC), cơ quan quản lý mạng lưới đường sắt vận chuyển than tại Hunter Valley, cho biết cho đến nay hệ thống vẫn chưa phải ngừng hoạt động. ARTC đang theo dõi tình hình và dự đoán mưa sẽ lớn nhất vào ngày 21 – 22/3. Theo Cục Khí tượng Australia (BOM), các vùng Hunter Valley và trung du phía Bắc Bờ biển

của New South Wales có thể sẽ có mưa lớn đến cuối tuần. "Các nhà dự báo đang theo dõi chặt chẽ khu vực gần Newcastle, nơi radar đang thu thập tín hiệu. Lượng mưa sẽ thay đổi tùy thuộc vào hoạt động của cơn bão và địa hình địa chất". Khu vực bờ biển trung tâm New South Wales, Newcastle, Lower Hunter và Manning Rivers vẫn đang được theo dõi nguy cơ lũ lụt. Dự kiến lượng mưa trung bình từ 100 đến 200 mm trong khu vực cảnh báo hôm 21 - 22/3, một số địa điểm khác có khả năng nhận được lượng mưa lớn hơn 200mm.

Bảo trì đường sắt tại Trung Quốc ảnh hưởng đến khối lượng than vận chuyển

Các chuyến hàng vận chuyển than trên tuyến đường sắt từ Đại Khánh đến Tần Hoàng Đảo của Trung Quốc được dự báo sẽ sụt giảm khi tuyến đường này được bảo dưỡng định kỳ từ ngày 7/4 đến ngày 1/5. Tập đoàn Đường sắt Thái Nguyên của Trung Quốc, công ty vận hành tuyến cho biết, đường sắt Đại Khánh Tần - Hoàng Đảo sẽ đóng cửa mỗi buổi sáng trong 3 - 4 giờ để bảo trì. Khối lượng than trung bình theo ngày vận chuyển trên tuyến đường sắt sẽ giảm xuống còn khoảng 1 triệu tấn so với 1,25 triệu tấn so với thường lệ, công ty cho biết.

Tuyến đường sắt Đại Khánh được sử dụng để vận chuyển than từ khu vực sản xuất than lớn như Đại Đồng của Sơn Tây đến cảng than chính của Bắc Trung Quốc, Tần Hoàng Đảo. Tuyến đường sắt Đại Khánh đã vận chuyển 428 triệu tấn than vào năm 2017, và dự kiến sẽ vận chuyển 450 triệu tấn than vào năm 2018, tăng 5,1%. Hiện nay mức dự trữ than tại Tần Hoàng Đảo vẫn cao, nhiệt độ tăng lên, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ than của các nhà máy phía hạ nguồn cũng dần tăng. Công việc bảo trì tuyến đường sắt Đại Khánh sẽ không ảnh hưởng lớn đến giá than. Theo dữ liệu từ cảng vụ Tần Hoàng Đảo, mức dự trữ tại cảng trong thời gian bảo trì năm 2017 là khoảng 5,06 triệu tấn. Hiện tại, kho dự trữ tại cảng Tần Hoàng Đảo đang có 6,65 triệu tấn than. Mức tiêu thụ than trung bình hàng ngày của Trung Quốc tại 6 nhà máy điện lớn đã tăng 2,5% so với tuần trước lên 655.100 tấn trong tuần này.

Án Độ giảm nhập khẩu than trong giai đoạn tháng 4/2017 đến tháng 2/2018

Theo dữ liệu của Cơ quan Quản lý Điện Trung ương Ấn Độ (CEA), các công ty điện lực của nước này đã nhập khẩu 52 triệu tấn than nhiệt trong giai đoạn 10 tháng từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 2 năm 2018, giảm gần 14% so với cùng kỳ năm trước đó. Trong số 52 triệu tấn, 36,54 triệu tấn được sử dụng trong các nhà máy điện được thiết kế để sử dụng than nhiệt nhập khẩu và 15,5 triệu tấn được trộn với than nhiệt trong nước. Mười công ty năng lượng tư nhân Ấn Độ đã sử dụng 35,32 triệu tấn than nhập khẩu trong giai đoạn 10 tháng. Adani Power nhập khẩu lượng than lớn nhất trong giai đoạn này với 10,88 triệu tấn, tiếp theo là dự án Mundra của Tata ở mức 9,7 triệu tấn và JSW Energy ở mức 3,69 triệu tấn, 28 nhà máy điện ở Ấn Độ đã không nhập khẩu than trong giai đoạn kể trên. Các công ty điện ở Ấn Độ đã nhập khẩu 65,12 triệu tấn than nhiệt trong năm tài chính 2016-17, giảm 19% so với năm 2015-17.

(Nguồn: Platts)